

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường dây 500kV TBKHH Dung Quất - Bình Định.
- Địa điểm thực hiện: tỉnh Quảng Ngãi và Gia Lai.
- Chủ dự án đầu tư: Tổng Công ty Truyền tải Điện Quốc gia. Địa chỉ: số 18 Trần Nguyên Hãn, phường Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội.
- Đơn vị quản lý dự án: Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung.
- Địa chỉ: Số 207 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0236.222.0366.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Tổng diện tích Dự án: khoảng 80,08 ha (không bao gồm diện tích tuyến hành lang và diện tích tạm sử dụng rừng phục vụ thi công móng trụ), trong đó diện tích qua tỉnh Quảng Ngãi 37,43 ha, tỉnh Gia Lai 42,65 ha.
- Đường dây 500kV TBKHH Dung Quất - Bình Định với phạm vi: Đường dây 500kV TBKHH Dung Quất - Bình Định xuất phát từ điểm đầu là cột cổng 500kV của TBA 500kV Dung Quất xây dựng mới tại xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đến cột cổng 500kV của TBA 500kV Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) xây dựng mới tại xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai. Tuyến đường dây có chiều dài khoảng 205 km. Hướng tuyến đường dây theo phương án chọn đi qua địa bàn các tỉnh Quảng Ngãi và Gia Lai cụ thể như sau:
 - + Tỉnh Quảng Ngãi: Tuyến đi qua các xã Xã Ba Gia, Xã Ba Tô, Xã Ba Vì, Xã Bình Chương, Xã Bình Minh, Xã Bình Sơn, Xã Cà Đam, Xã Đông Trà Bồng, Xã Sơn Hạ, Xã Sơn Kỳ, Xã Sơn Linh, Xã Sơn Thủy, Xã Trường Giang. Chiều dài tuyến khoảng 114,458 km, với 267 vị trí móng trụ.
 - + Tỉnh Gia Lai: Tuyến đi qua các xã An Hòa, An Lão, An Vinh, Ân Hảo, Ân Tường, Hòa Hội, Hoài Ân, Hội Sơn, Phù Mỹ Nam, Phù Mỹ Tây, Vạn Đức. Chiều dài tuyến khoảng 88,833 km, khoảng 205 vị trí móng trụ.
- Dự án “Đường dây 500kV TBKHH Dung Quất - Bình Định” dự kiến được đầu tư xây dựng với quy mô như sau:
- Công suất thiết kế:

- + Phần tuyến đường dây: Xây dựng tuyến đường dây 500kV 02 mạch từ TBA 500kV Dung Quất đến TBA 500kV Bình Định, với chiều dài khoảng 204,4km.
- + Phần trạm lắp quang: Hệ thống tủ thông tin được bố trí trong nhà.
- + Phần ngăn lộ tại TBA 500kV Dung Quất và TBA 500kV Bình Định: mua mới và lắp đặt các thiết bị ngăn xuất tuyến trong khuôn viên các TBA, không phát sinh diện tích chiếm đất.
- Quy mô kiến trúc xây dựng gồm các hạng mục chính:
- + Phần Đường dây 500kV TBKHH Dung Quất - Bình Định được thiết kế dạng tuyến, bao gồm các cột thép dạng tháp.
- + Phần trạm lắp quang: nhà có kết cấu khung bê tông cốt thép, bao gồm hệ thống tủ thông tin được bố trí trong nhà.
- + Phần ngăn lộ tại TBA 500kV Dung Quất và TBA 500kV Bình Định: giàn thanh cái và thiết bị được bố trí ngoài trời. Hệ thống điều khiển bảo vệ và tủ thông tin... được bố trí trong Nhà điều khiển trung tâm, không phát sinh diện tích chiếm đất.

1.3. Công nghệ sản xuất:

Đường dây 500kV TBKHH Dung Quất - Bình Định là dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật điện, công nghệ dẫn điện trên không để truyền tải điện từ TBA 500kV Dung Quất đến TBA 500kV Bình Định (điện áp 500kV) nâng cao năng lực truyền tải miền Trung.

Sau khi hoàn thành việc xây dựng và lắp đặt xây lắp, đường dây được đưa vào sử dụng với mục đích truyền tải điện. Quá trình vận hành đường dây chủ yếu là hoạt động quản lý, bảo trì và bảo dưỡng.

Việc quản lý, vận hành đường dây phải tuân thủ theo quy định của Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn lĩnh vực điện lực.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

Các hạng mục công trình chính và hoạt động của Dự án đầu tư:

a. Các hạng mục công trình chính

❖ Phần đường dây 500kV

- Cấp điện áp: 500kV.

- Số mạch: 2 mạch (riêng đoạn G1A-G3A tuyến đi chung cột với đường dây 220kV TBKHH Dung Quất – Dung Quất 2 (hỗn hợp 04 mạch gồm 02 mạch 500kV và 02 mạch 220kV) thuộc dự án TBA 500kV Dung Quất và đấu nối; phần cột, móng của đoạn đi chung sẽ được đầu tư xây dựng đồng bộ trong dự án TBA 500kV Dung Quất và đấu nối).

- Điểm đầu: Cột cổng 500kV TBA 500kV Dung Quất xây dựng mới (ĐĐ2) dự kiến tại xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Điểm cuối: Cột cổng 500kV TBA 500kV Bình Định xây dựng mới dự kiến tại xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai.

- Chiều dài dự kiến : Khoảng 205 km.

- Dây dẫn điện: Dự kiến sử dụng dây nhôm lõi thép 4xACSR-330/43; và 4xAACSR-341 (phân pha 04 dây/phá; tiết diện dây dẫn sẽ được tính toán lựa chọn chi tiết ở bước thiết kế tiếp theo).

- Dây chống sét: Treo 02 dây chống sét trên toàn tuyến gồm các cặp dây (Phlox116,2/OPGW90 và Phlox147,1/OPGW150) tùy đoạn (tiết diện dây chống sét sẽ được tính toán lựa chọn chi tiết ở bước thiết kế tiếp theo).

- Cách điện : Loại gốm hoặc thủy tinh, chế tạo theo tiêu chuẩn IEC.

- Cột : Sử dụng loại tháp sắt (thép hình, thép ống) mạ kẽm nhúng nóng, liên kết bằng bu lông.

- Móng : Bê tông cốt thép đúc tại chỗ.

- Nối đất : Hình tia kết hợp cọc và tia kết hợp giếng nối đất.

❖ Xây dựng trạm lắp quang

- Xây dựng 01 trạm lắp quang (dự kiến đặt trên địa bàn tỉnh Gia Lai). Diện tích xây dựng trạm và đường vào trạm dự kiến khoảng 3000 m².

❖ Phần mở rộng ngăn lộ

- Đối với ngăn lộ tại TBA 500kV Dung Quất: hoàn thiện và xây dựng mới 02 ngăn lộ 500kV đi TBA 500kV Bình Định (thuộc 02 diameter) đã dự phòng tại ngăn B03&B05 tại SPP 500kV của TBA 500kV Dung Quất. Đồng thời lắp đặt 02 bộ kháng bù ngang với dung lượng 60 MVar.

- Đối với ngăn lộ tại TBA 500kV Bình Định: hoàn thiện và lắp đặt thiết bị đóng cắt cho 02 ngăn lộ 500kV đi TBA 500kV Dung Quất tại ngăn lộ B03&B05 đã dự phòng vị trí; Lắp đặt 02 bộ kháng bù ngang cho đường dây với dung lượng 90MVar và 02 bộ tụ bù dọc 30,5 Ω hm.

Dự án là cơ sở hạ tầng kỹ thuật điện, không có hoạt động sản xuất và hầu như làm phát sinh các chất thải với quy mô lớn.

b. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Không bố trí lán trại cho người lao động lưu trú trong phạm vi Dự án.

- Đường tạm phục vụ thi công

- Mặt bằng tạm phục vụ thi công

- Điện, nước thi công

- Rà phá bom mìn

c. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Trong quá trình thi công, tại mỗi vị trí thi công móng trụ sẽ được trang bị các thùng rác chứa rác thải sinh hoạt và nhà vệ sinh lưu động. Các công trường tập kết nguyên vật liệu sẽ được trang bị các thùng rác chứa rác thải sinh hoạt, các thùng chứa CTNH riêng biệt và nhà vệ sinh lưu động.

- Khi đi vào vận hành, đường dây với nhiệm vụ truyền tải điện năng. Quá trình vận hành không có các hoạt động phát sinh chất thải. Một số chất thải phát sinh do công tác bảo dưỡng tuyến đường dây sẽ được nhân viên vận hành thu gom mang về trụ sở hoặc thuê đơn vị xử lý. Vì vậy, dự án không xây dựng các công trình xử lý chất thải.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có):

Yếu tố nhạy cảm môi trường theo khoản 6 điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/1/2025 là Đường dây 500kV TBKHH Dung Quất - Bình Định đi qua đất rừng sản xuất (rừng trồng); đất lúa.

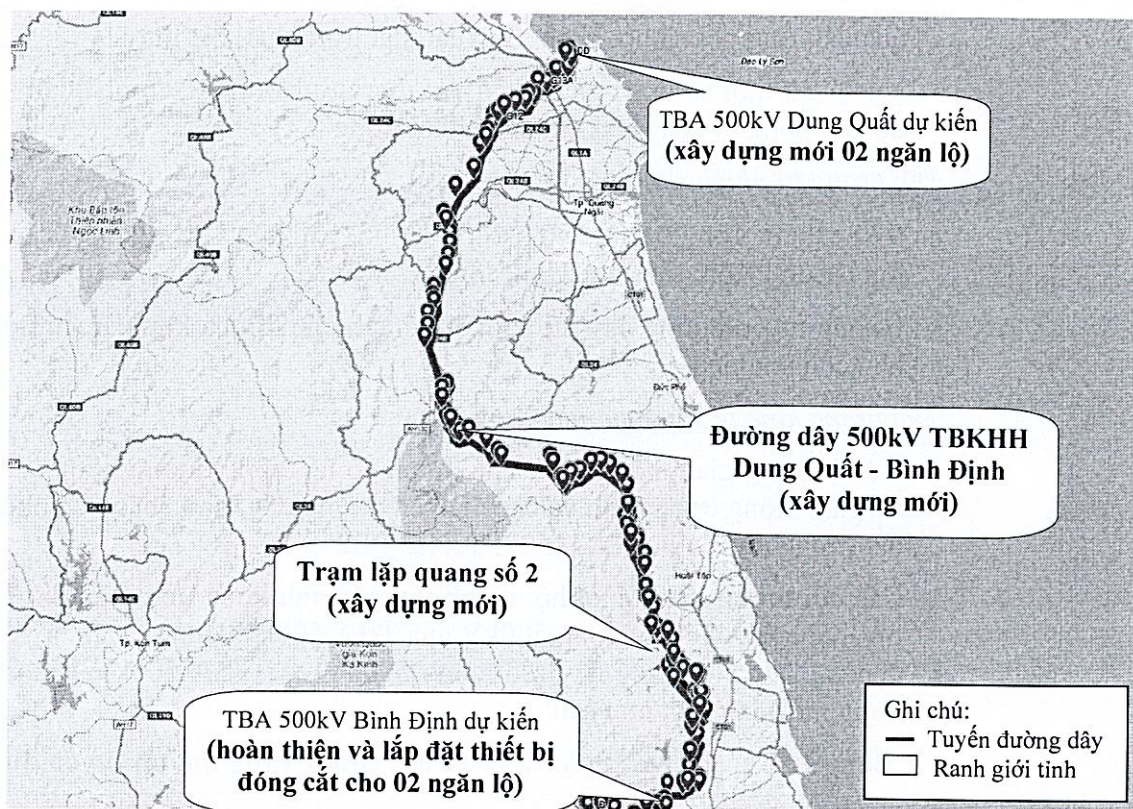
Tổng diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án đường dây 500kV TBKHH Dung Quất - Bình Định là: 27,7892 ha. Diện tích đất lúa cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên khoảng 11,41 ha để xây dựng các móng trụ.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

2.1.1 Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án

- Đường dây 500kV TBKHH Dung Quất - Bình Định xuất phát từ điểm đầu là cột cổng 500kV của TBA 500kV Dung Quất xây dựng mới (ĐĐ2) tại xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đến cột cổng 500kV của TBA 500kV Bình Định xây dựng mới tại xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai. Tuyến đường dây có chiều dài khoảng 204,4km. Hướng tuyến đường dây theo phương án chọn đi qua địa bàn các tỉnh Quảng Ngãi và Gia Lai, cụ thể như sau:
- Tỉnh Quảng Ngãi: Tuyến đi qua các xã Bình Sơn, Bình Minh, Đông Trà Bồng, Bình Chương, Ba Gia, Trường Giang, Cà Đam, Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Ba Vì và Ba Tô. Chiều dài tuyến khoảng 114,9km.
- Tỉnh Gia Lai: Tuyến đi qua các xã An Vinh, An Lão, An Hòa, Ân Hảo, Vạn Đức, Hoài Ân, Ân Trường, Phù Mỹ Tây, Phù Mỹ Nam, Hòa Hội và Hội Sơn. Chiều dài tuyến khoảng 89,48km.
- Hướng tuyến đường dây đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi thoả thuận tại các văn bản số 6433/UBND-CN XD ngày 23/12/2020; 1489/UBND-KTN ngày 04/4/2022; 6594/UBND-KTN ngày 28/12/2022, 3535/UBND-KTN ngày 04/7/2024; 2663/UBND-KTN ngày 08/5/2025 và UBND tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) thoả thuận tại các văn bản số 4111/UBND-KT ngày 23/6/2020 và 2248/UBND-KT ngày 22/3/2025.
- Đối với ngăn lộ tại TBA 500kV Dung Quất: thực hiện tại phần đất dự phòng tại ngăn lộ B03&B05 thuộc TBA 500kV Dung Quất nằm trong Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Đối với ngăn lộ tại TBA 500kV Bình Định: thực hiện tại phần đất dự phòng tại ngăn lộ B03&B05 thuộc TBA 500kV Bình Định, đặt tại xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai.
- Địa điểm: 24 xã/phường của 2 tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai.



Hình 1: Sơ đồ hướng tuyến Đường dây 500kV TBKHH Dung Quất - Bình Định

a. Vị trí phần đường dây 500kV

- Điểm đầu: cột cổng 500kV của TBA 500kV Dung Quất xây dựng mới (ĐĐ2).
- Điểm cuối: cột cổng 500kV của TBA 500kV Bình Định xây dựng mới.
- Chiều dài: 205 km.
- Địa điểm: 24 xã/phường của 2 tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai.

b. Vị trí Xây dựng trạm lắp quang

- Xây dựng 01 trạm lắp quang (dự kiến đặt trên địa bàn tỉnh Gia Lai). Diện tích xây dựng trạm và đường vào trạm dự kiến khoảng 3000 m².

c. Vị trí Phần mở rộng ngăn lộ

- Đối với ngăn lộ tại TBA 500kV Dung Quất: hoàn thiện và xây dựng mới 02 ngăn lộ 500kV đi TBA 500kV Bình Định (thuộc 02 diameter) đã dự phòng tại ngăn B03&B05 tại SPP 500kV của TBA 500kV Dung Quất. Đồng thời lắp đặt 02 bộ kháng bù ngang với dung lượng 60 MVar.
- Đối với ngăn lộ tại TBA 500kV Bình Định: hoàn thiện và lắp đặt thiết bị đóng cắt cho 02 ngăn lộ 500kV đi TBA 500kV Dung Quất tại ngăn lộ B03&B05 đã dự phòng vị trí; Lắp đặt 02 bộ kháng bù ngang cho đường dây với dung lượng 90MVar và 02 bộ tụ bù dọc 30,5 Ω hm.

2.1.2 Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

- Dự án chủ yếu đi qua khu vực đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, một phần đi

qua đất rừng phòng hộ, rừng sản xuất, đất trồng lúa, đất thủy lợi, ...

- Ngoài trừ một số vị trí giao chéo với đường giao thông có nhà dân sinh sống, dự án không đi qua các khu dân cư tập trung.

Đối tượng tự nhiên xung quanh dự án

- + Về hệ thống sông suối, kênh rạch và ao hồ: gần khu vực dự án có các con sông lớn là sông Kôn, sông La Tinh, sông Trà Bồng...
- + Hướng tuyến đường dây được thiết kế hạn chế đi qua khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp...

Đối tượng kinh tế xung quanh dự án

- Về hệ thống giao thông: khu vực dự án có hệ thống đường bộ phát triển, mật độ giao thông trung bình và cao. Tuyến đường dây giao chéo qua nhiều đường đất (trong đó có QL1A, DT622, đường QL24,.....).

Các đối tượng kinh tế xã hội chính xung quanh khu vực dự án đi từ phía đầu tuyến đường dây (cột cổng 500kV của TBA 500kV Dung Quất xây dựng mới) đến cuối tuyến đường dây (cột cổng 500kV của TBA 500kV Bình Định xây dựng mới) lần lượt như sau:

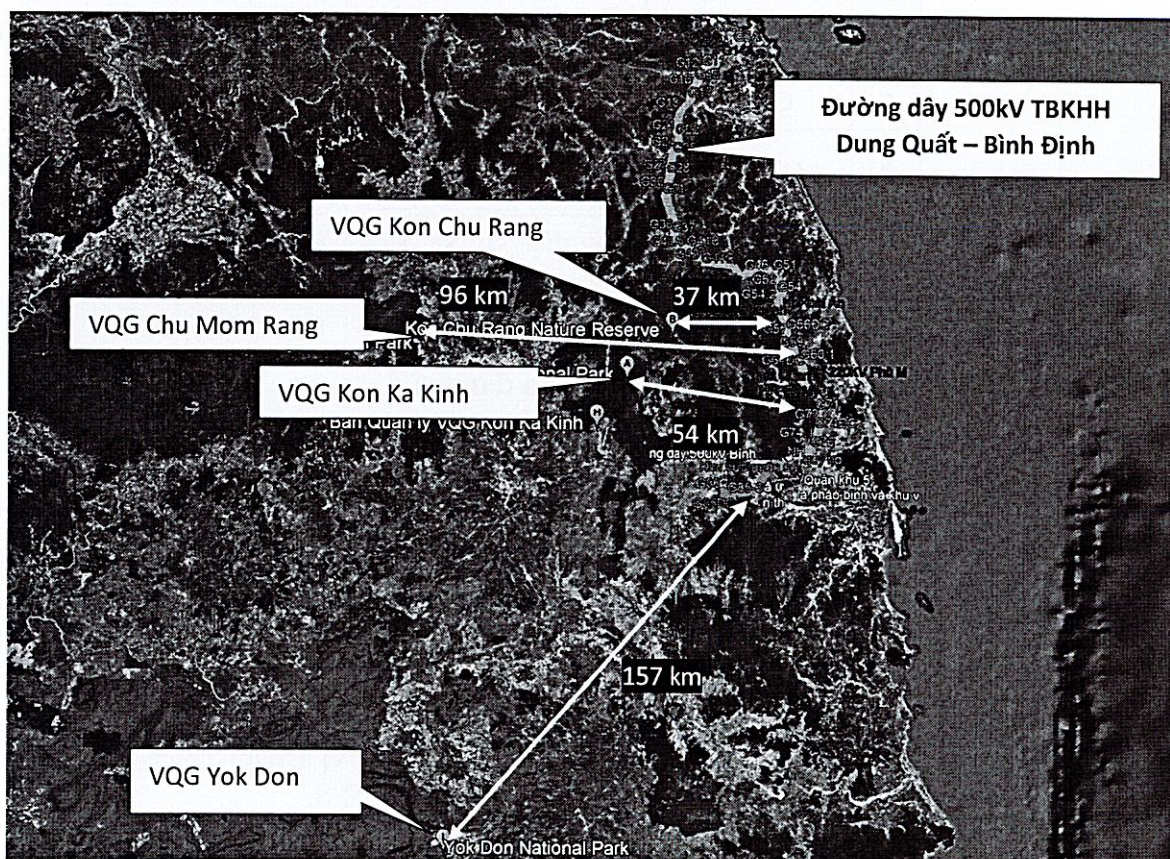
Bảng 1: Các đối tượng kinh tế xã hội chính xung quanh tuyến đường dây

Stt	Đoạn tuyến gần nhất	Đối tượng	Khoảng cách (km)
1	G4A – G5A	Đền thờ Nguyễn Tự Tân	7
2	G11A – G12A	Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn	6
3	G11A – G12A	Chùa Diêu Giác – Di tích cấp Quốc Gia	3,5
4	G13 - G14	Trường THPT Phó Mục Gia	1,5
5	G14A – G15A	Chùa Phước Minh	5
6	G55 – G56 ĐC	Chùa Bình Sơn	1,7
7	G59 – G60 ĐC	Đền thờ Tăng Bạt Hổ	3
8	G60 – G60.1	Quân khu 5	0,4
9	G60 – G60.1	Chùa Thường Quang	2,8
10	G64 – G66 ĐC	Quân khu 5	1,8
11	G71 – G72	Chùa Thiên Sanh – Chùa Hang	0,15
12	G73 – G74 ĐC	Chùa Tịnh Quang	3,7
13	G77 – G78A ĐC	Quân khu 5	6,7
14	G77 – G78A ĐC	Khu vực phát triển chăn nuôi tập trung	2,5

Đối tượng nhạy cảm về môi trường xung quanh dự án

- Khu vực tuyến đường dây đi qua chủ yếu là lúa, cây ăn quả và hoa màu. Tuyến đường dây đã hạn chế đi qua các khu dân cư tập trung. Trong hành lang an toàn của tuyến đường dây không có khu bảo tồn, vườn quốc gia, di sản thiên nhiên khác.

- Dự án không sử dụng đất, đất có mặt nước của các khu bảo tồn theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản; khu vực dự án không gần, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; vùng đất ngập nước quan trọng và di sản thiên nhiên khác. Dự án không sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo pháp luật về di sản văn hóa.
- Các vườn quốc gia gần tuyến đường dây nhất là vườn quốc gia Kon Ka Kinh, vườn quốc gia Gia Chư Mom Ray, vườn quốc gia Yok Đôn. Khoảng cách từ tuyến đường dây đến các vườn quốc gia khá xa, cụ thể:
 - + Vườn quốc gia Kon Chu Rang cách tuyến đường dây khoảng 37 km;
 - + Vườn quốc gia Kon Ka Kinh cách tuyến đường dây khoảng 54 km;
 - + Vườn quốc gia Chư Mom Ray cách tuyến đường dây khoảng 96 km;
 - + Vườn quốc gia Yok Đôn cách tuyến đường dây khoảng 157 km.



Hình 2: Các vườn quốc gia xung quanh tuyến đường dây

Các di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia gần tuyến đường dây nhất là Chùa Điều Giác – Di tích cấp Quốc Gia; Chùa Thiên Sanh – Chùa Hang. Cụ thể:

- Chùa Điều Giác – Di tích cấp Quốc Gia cách tuyến đường dây (điểm G11A) khoảng 3,5 km;
- Chùa Thiên Sanh – Chùa Hang cách tuyến đường dây (điểm G71) khoảng 15 m;

Khoảng cách từ tuyến đường dây đến các khu dân cư hiện hữu được trình bày trong bảng sau:

Bảng 2: Khoảng cách từ tuyến đường dây đến các khu dân cư hiện hữu

Stt	Đoạn tuyến gần nhất	Khu dân cư	Khoảng cách (m)	Xã	Tỉnh
1	G1 – G5A	khu dân cư xã Bình Sơn	90 – 1.500	Bình Sơn	Quảng Ngãi
2	G4A – G5A	khu dân cư số 2	90 – 1.500	Bình Sơn	Quảng Ngãi
3	G6A – G7A	khu dân cư Đông Yên	60 – 3.000	Bình Sơn	Quảng Ngãi
4	G10A – G11A	khu dân cư sông Trà Bồng	20 – 3.000	Bình Sơn	Quảng Ngãi
5	G12A – G13A	khu dân cư sông Gò Ngựa	60 – 3.500	Bình Sơn	Quảng Ngãi
6	G17-G18	khu dân cư xã Bình Minh	200 – 3.000	Bình Minh	Quảng Ngãi
7	G70-73	khu dân cư xã Phù Mỹ	60 – 3.500	Phù Mỹ	Gia Lai
8	G75-G76	khu dân cư xã Phù Mỹ Nam	60 – 3.500	Phù Mỹ Nam	Gia Lai
9	G76-G77	khu dân cư xã Hòa Hội	60 – 3.500	Hòa Hội	Gia Lai
10	G78A ĐC	khu dân cư xã Phù Cát	60 – 3.500	Phù Cát	Gia Lai

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1 Các tác động có liên quan đến chất thải

2.2.1.1 Nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: tối đa 35,2 m³/ngày, phát sinh từ hoạt động của công nhân tại các vị trí thi công dọc tuyến đường dây (tối đa 1,6 m³/ngày/vị trí). Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, BOD₅, sunfua, phosphat, nitrat, amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng coliforms.
- Nước thải xây dựng (bao gồm nước ngầm từ hồ móng và nước thải từ hoạt động trộn bê tông): phát sinh tại mỗi vị trí thi công móng cột tối đa 6 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh nước thải.

2.2.1.2 Khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công, đào đắp tại các vị trí móng cột điện.
- b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh bụi, khí thải.

2.2.1.3 Chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: tối đa 352 kg/ngày, phát sinh từ hoạt động của công nhân tại các vị trí thi công dọc tuyến đường dây, tối đa 16 kg/ngày/vị trí thi công. Thành phần chủ yếu gồm: các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa và các loại chất thải sinh hoạt khác.
 - Thực bì từ hoạt động phát quang: khoảng 4.128,04 tấn cho cả giai đoạn.
 - Đất hữu cơ do đào lớp đất thực vật bề mặt: 10.656,33 m³. Thành phần chủ yếu là lớp đất bề mặt cây lâu năm (cao su, keo, điều, tiêu, cà phê, ...), cây ăn trái và hoa màu, không chứa thành phần nguy hại.
 - Đất đào thừa: dự án thực hiện cân bằng đào đắp, toàn bộ lượng đất đào lên được tận dụng để lấp hố móng và đắp bề mặt móng trong phạm vi diện tích móng đã được đền bù vĩnh viễn. Do đó, không phát sinh đất đào thừa cần vận chuyển ra khỏi khu vực dự án.
 - Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng: khoảng 500-800 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: sắt, thép vụn, vỏ bao xi măng và các loại chất thải rắn xây dựng khác.
- b. Giai đoạn vận hành
- Phát sinh thực bì do hoạt động cắt tỉa cây hàng năm khoảng 1.200 kg/năm.
 - Chất thải rắn phát sinh trong quá trình duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường dây tùy thuộc phạm vi, quy mô của từng đợt duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu gồm: các loại dây dẫn, sứ cách điện thải bỏ, thanh thép cột bị thay thế.

2.2.1.4. Chất thải nguy hại

- a. Giai đoạn thi công, xây dựng
- Tổng khối lượng phát sinh khoảng 50-70 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau dính dầu, bao bì nhiễm thành phần nguy hại.
- b. Giai đoạn vận hành
- Chất thải rắn nguy hại trong quá trình duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường dây tùy thuộc phạm vi, quy mô của từng đợt duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau, găng tay dính dầu, mỡ.

2.2.2. Các tác động không liên quan đến chất thải

2.2.2.1 Tiếng ồn, độ rung

- a. Giai đoạn thi công, xây dựng
- Tiếng ồn, độ rung từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, vận hành thiết bị thi công của Dự án.
- b. Giai đoạn vận hành:
- Tiếng ồn do phóng điện vàng quang khi có mưa nhỏ.

2.2.2.2 Các tác động khác

- a. Giai đoạn thi công, xây dựng
- Nước mưa chảy tràn tại các vị trí thi công móng cột tối đa 19,73 l/s.
 - Chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ, rừng tự nhiên sang mục đích xây dựng dự án: 5,12ha đất rừng phòng hộ; 1,11ha đất có rừng tự nhiên.
 - Ảnh hưởng đến cây rừng tại đoạn tuyến đi qua rừng phòng hộ, rừng tự nhiên.

b. Giai đoạn vận hành

- Phát sinh điện từ trường dưới đường dây với cường độ điện trường cách mặt đất 1 m dưới đường dây nhỏ hơn 5kV/m.

2.3 Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

2.3.1 Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải

2.3.1.1. Thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt:

+ Tại mỗi vị trí thi công, bố trí 01 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải dung tích 2 m³. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý nước thải từ nhà vệ sinh di động.

+ Đối với vị trí thi công ngăn xuất tuyến tại TBA 500kV Bình Định và TBA 500kV Dung Quất: nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý như hệ thống hiện có tại trạm biến áp.

- Nước thải xây dựng: mỗi vị trí thi công móng cột bố trí 01 hố lắng thể tích 6 m³ để thu gom và lắng chất lơ lửng, nước sau lắng cần được tận dụng để tưới giảm bụi xung quanh vị trí thi công móng.

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh nước thải.

2.3.1.2. Xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các loại xe chuyên chở nguyên vật liệu (đất, cát, đá, xi măng...) được che phủ để tránh phát tán bụi và rơi vãi đất, cát, vật liệu, bụi trên đường vận chuyển.

- Bố trí hợp lý việc vận chuyển vật liệu và thiết bị. Kiểm tra các phương tiện thi công nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật.

- Tất cả các bãi vật liệu tập kết hoặc đất đào sẽ được phun ẩm, tưới nước (nếu cần) để giảm bụi phát tán do gió.

- Bảo quản, che chắn nguyên, vật liệu trong quá trình thi công tại công trường tạm, bãi thi công móng, bãi rải kéo dây.

- Thu gom, quét dọn đất, cát bị lôi kéo, rơi vãi ra đường giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Việc vận chuyển nguyên vật liệu hay thiết bị nặng phải dùng các xe vận tải chuyên dùng. Phương tiện vận chuyển được kiểm tra tải trước khi dùng. Dây chằng, buộc phải đảm bảo chắc chắn và tuân thủ các quy định an toàn đối với công tác vận chuyển.

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh bụi, khí thải.

2.3.1.3. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: tại mỗi vị trí thi công móng cột, bố trí 02 thùng chứa chất thải rắn sau khi phân loại, dung tích mỗi thùng khoảng 200 lít, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn thông thường:
 - + Tại mỗi vị trí thi công móng cột, bố trí 02 thùng chứa chất thải rắn sau khi phân loại, dung tích mỗi thùng khoảng 200 lít, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.
 - + Đối với vị trí thi công không có đơn vị thu gom rác: chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, chôn lấp tại vị trí được sự chấp thuận của chủ sử dụng đất.
 - + Đối với khu vực xây dựng ngăn xuất tuyến 500kV: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý theo hệ thống hiện có tại TBA 500kV Bình Định và TBA 500kV Dung Quất.

b. Giai đoạn vận hành

- Thực bì do hoạt động cắt tỉa cây hàng năm được hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.
- Chất thải rắn thông thường phát sinh do hoạt động duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng được phân loại và thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành tuyến đường dây để tái sử dụng, bán phế liệu hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

2.3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Tại mỗi vị trí thi công móng cột, bố trí 03 thùng chứa chất thải nguy hại, dung tích mỗi thùng khoảng 100 lít có nắp đậy kín, bảo đảm không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường để thu gom, lưu giữ toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành được phân loại và thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành tuyến đường dây, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

2.3.2 Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải

2.3.2.1 Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các phương tiện thi công hiện đại, có mức gây ồn thấp khi thi công.
- Kiểm tra thiết bị thường xuyên và đảm bảo chế độ kiểm định, bảo dưỡng xe, máy theo đúng quy định.
- Các máy móc cơ giới gây ra chấn động lớn không hoạt động cùng lúc để giảm tần suất cộng hưởng của độ rung.

b. Giai đoạn vận hành: Không phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2.3.2.2 Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố sạt trượt

- Tuân thủ đúng quy định về sử dụng, vận hành các trang thiết bị, máy móc

thi công; tuyên truyền các thông tin về vệ sinh, an toàn lao động cho cán bộ, công nhân viên; lắp hàng rào, biển báo tại các khu vực nguy hiểm.

- Tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn thiết kế khi thi công Dự án.

Giảm thiểu tác động do cháy nổ:

- Thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy trong giai đoạn thi công, xây dựng và giai đoạn vận hành.
- Thiết kế treo dây chống sét trên toàn tuyến, góc bảo vệ giữa dây chống sét và dây dẫn điện đảm bảo yêu cầu theo quy định.

b. Các công trình, biện pháp khác

Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bố trí bãi chứa nguyên vật liệu tại vị trí an toàn, che chắn cẩn thận; hạn chế hiện tượng tràn đổ nguyên vật liệu; thường xuyên khơi thông các khe tự thủy tự nhiên quanh khu vực thi công để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.
- Tổ chức, bố trí công việc thi công hợp lý để hạn chế tối đa nước chảy tràn cuốn theo đất, cát, gây ô nhiễm nguồn nước; xây dựng rãnh thoát nước mặt móng để hạn chế nước mưa chảy tràn tràn vào khu vực thi công.
- Đối với đoạn tuyến đi qua rừng phòng hộ, rừng tự nhiên:
 - + Thiết kế móng cột sao cho diện tích thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích xây dựng dự án là thấp nhất.
 - + Đối với đoạn tuyến đi qua rừng tự nhiên và rừng phòng hộ: đường dây được thiết kế, xây dựng và lắp đặt vượt cây rừng và đảm bảo khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây dẫn (ở trạng thái võng cực đại) đến chiều cao cây rừng phát triển tối đa $\geq 6\text{m}$. Dự án không chặt bỏ cây rừng trong hành lang an toàn đối với đoạn tuyến đi qua rừng tự nhiên và rừng phòng hộ.
 - + Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý để chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế, thiết kế tận thu lâm sản theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp.
 - + Sử dụng tối đa đường mòn, đường công vụ hiện hữu của đơn vị quản lý rừng để phục vụ thi công dự án. Đối với những vị trí thi công bắt buộc phải làm đường tạm, san gạt đường để tiếp cận, dự án sẽ lập Phương án tạm sử dụng rừng và trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định trước khi triển khai thi công xây dựng. Toàn bộ diện tích sử dụng tạm có rừng sẽ được điều tra, đánh giá hiện trạng, trữ lượng và thể hiện đầy đủ, chi tiết trong Phương án tạm sử dụng rừng.
 - + Áp dụng biện pháp kỹ thuật thi công phù hợp theo quy định, quá trình thi công thực hiện thủ công, không sử dụng mìn, chất nổ.
 - + Nghiêm cấm phát quang, chặt tía cây rừng ngoài phạm vi dự án.
 - + Thông báo và được sự đồng ý của đơn vị quản lý rừng trước khi chặt hạ cây rừng.
 - + Lựa chọn tiến độ và thời gian thi công đoạn tuyến qua rừng phù hợp, tránh mùa khô và nắng nóng để hạn chế tối đa rủi ro cháy rừng.
 - + Giáo dục, nâng cao nhận thức của công nhân thi công về công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng.

Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên kiểm tra chiều cao treo dây theo quy định của ngành điện; tiến hành căng dây để đảm bảo chiều cao treo dây tối thiểu, bảo đảm phát sinh điện từ trường và khoảng cách an toàn phóng điện đạt yêu cầu theo quy định.

2.4 Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

2.4.1 Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án xây dựng, thực hiện chương trình quản lý môi trường bảo đảm đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

2.4.2. Giám sát môi trường

a. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Giám sát chất thải rắn thông thường:

c. Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh hàng tháng, biện pháp và tần suất thu gom, công tác lưu trữ và bàn giao xử lý chất thải rắn thông thường.

d. Vị trí giám sát:

+ 06 vị trí móng cột đang thi công tại thời điểm thực hiện giám sát (công tác thi công được thực hiện cuốn chiếu).

e. Tần suất giám sát: 03 tháng/lần khi có hoạt động xây dựng.

f. Quy định tuân theo: Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Giám sát việc thu dọn hiện trường và hoàn trả mặt bằng:

- Vị trí giám sát: vị trí bãi thi công móng cột.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong thời gian có hoạt động thi công.

b. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

Giám sát điện trường:

- Thông số giám sát: điện trường.

- Vị trí giám sát: 10 vị trí dọc theo tuyến đường dây.

- Tần suất: 1 năm/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 25:2016/BYT

- Quy định tuân theo: Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025.

1 CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN

1. Chủ dự án cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án, cụ thể:

- Tuân thủ, thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong các giai đoạn của dự án như đã nêu trong báo cáo ĐTM.
- Thu gom chất thải triệt để trong giai đoạn xây dựng và vận hành của dự án. Chất thải rắn phát sinh được thu gom, phân loại và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.
- Thực hiện chương trình quản lý môi trường, chương trình giám sát môi trường như trong báo cáo ĐTM được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.
- Chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp an toàn lao động, an toàn

giao thông trong suốt quá trình xây dựng dự án.

- Quan tâm thực hiện các biện pháp quản lý; trang bị hệ thống rơ le, nổi đất, chống sét cho toàn bộ tuyến đường dây; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng tuyến đường dây theo quy định.
 - Thường xuyên tuyên truyền cho tất cả các nhân viên về công tác bảo vệ môi trường, ứng phó các sự cố môi trường, ...
2. Chủ dự án cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định của Luật Khoáng sản (xác định vị trí, quy mô bãi đổ thải, thỏa thuận với cá nhân, tổ chức tiếp nhận và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận) trong trường hợp có nhu cầu đưa đất đào ra ngoài phạm vi dự án.
 3. Chủ dự án cam kết thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.
 4. Chủ dự án cam kết bồi thường và hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng các quy định hiện hành; đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ (giá đền bù thỏa đáng...), đảm bảo quyền lợi cho các hộ dân.
 5. Chủ dự án cam kết xây dựng các vị trí trụ cột nằm ngoài hành lang bảo vệ đường bộ, phù hợp với định hướng phát triển giao thông vận tải, đảm bảo theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 và các quy định, quy phạm hiện hành khác.
 6. Chủ dự án cam kết hoàn trả mặt bằng đối với diện tích đất sử dụng tạm thời sau khi thi công.
 7. Chủ dự án cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.
 8. Phối hợp với các cơ quan chức năng như Sở Nông nghiệp và Môi trường và các ngành liên quan thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm. Trong quá trình hoạt động có yếu tố môi trường nào phát sinh Chủ dự án sẽ trình báo ngay với các cơ quan quản lý môi trường địa phương để có biện pháp xử lý phù hợp.

BAN QLDA CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỆN MIỀN TRUNG

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tình

Ghi chú: Căn cứ Điểm e Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025, dự án chỉ tham vấn Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử và tham vấn bằng văn bản đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Gia Lai.